TÒA ÁN NHÂNDÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 784/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 27/8/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 678/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Phạm Thị Tú A, sinh năm 1967; Đăng ký HKTT và nơi cư trú: 79A ngách 318/100 đường L, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, ông bà sống với nhau chỉ còn trách nhiệm với bố mẹ. Nay ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, bà Tú A, ông D đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình

ly hôn của bà Tú A, ông D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D xác nhận ông bà không có con chung.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D thỏa thuận để bà Tú A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D.

- **Về con chung**: Xác nhận bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ**: Bà Phạm Thị Tú A và ông Nguyễn Đức D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Bà Phạm Thị Tú A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà Phạm Thị Tú A đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000001751523 ngày 26/8/2024. Ký bởi: Công ty cổ phần T (Bà Phạm Thị Tú A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,

THẨM PHÁN

Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hường